

Đề thi Văn giữa kì 2 lớp 9 năm 2022 - Đề số 1

Câu 1 (2,0 điểm) Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(SGK Ngữ Văn 9, tập 2)

- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?
- Kể tên các biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên. Nêu hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ ở hình ảnh "mặt trời trong lăng".
- Chép hai câu thơ có hình ảnh "mặt trời" trong một bài thơ mà em đã học ở chương trình Ngữ văn lớp 9 (ghi rõ tên và tác giả bài thơ).

Câu 2 (3,0 điểm) Suy nghĩ của em về câu tục ngữ "Lá lành đùm lá rách".

Câu 3 (5,0 điểm) Mùa xuân thiên nhiên, đất nước và cảm xúc của Thanh Hải trong đoạn thơ sau:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng.

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hồi hả

Tất cả như xông xáo...

Đất nước bốn ngàn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

(Thanh Hải, Mùa xuân nho nhỏ, SGK Ngữ văn 9, tập 2)

Đáp án đề thi giữa kì 2 môn Văn 9 2022 (Đề số 1)

Câu 1

a. Hai câu thơ trên trích trong tác phẩm: "Viếng lăng Bác" của tác giả Viễn Phương

b. Các biện pháp tu từ trong hai câu thơ: Nhân hoá, ẩn dụ, điệp ngữ (Sai một biện pháp trừ 0,25 điểm)

- BPTT ẩn dụ: "Mặt trời trong lăng".

- Tác dụng hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng":

+ Viễn Phương ca ngợi sự vĩ đại, công lao của Bác Hồ với non sông đất nước.

+ Thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác. Bác sống mãi với non sông đất nước.

c. Hai câu thơ có hình ảnh mặt trời:

"Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng"

- Bài thơ: "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ".

- Tác giả: Nguyễn Khoa Điềm

Câu 2:

a) Mở bài:

- Giới thiệu, dẫn dắt vào vấn đề cần giải thích.

- Trích dẫn câu tục ngữ.

b) Thân bài:

* Giải thích:

- Nghĩa đen:

+ "Lá lành": Là những chiếc lá còn nguyên vẹn, lành lặn.

+ "Lá rách": Là những chiếc lá không còn nguyên vẹn, không lành lặn.

→ Khi gói bánh nếu bọc lá lành ở bên ngoài, lá rách ở bên trong thì ta tận dụng được cả lá rách mà trông chiếc bánh vẫn đẹp.

- Nghĩa bóng:

+ "Lá lành": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có cuộc sống đầy đủ, ấm no, hạnh phúc...

+ "Lá rách": Là hình ảnh ẩn dụ chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, kém may mắn...

+ "Đùm": Bao bọc, che chở, bảo vệ.

→ Câu tục ngữ: "Lá lành đùm lá rách" khuyên nhủ mọi người phải biết yêu thương đồng loại, biết tương thân tương ái, giúp đỡ chia sẻ, đùm bọc đồng loại nhất là những người có hoàn cảnh éo le, kém may mắn...

* Vì sao câu tục ngữ lại khuyên chúng ta phải "lá lành đùm lá rách"?

- Trong cuộc sống, ai cũng có lúc gặp khó khăn, hoạn nạn (khi gặp thiên tai, dịch họa, lúc hoạn nạn ốm đau ...) vì thế con người phải biết nương tựa vào nhau để vượt qua.
- Tình thương là thước đo phẩm chất nhân cách của con người.
- Mọi người đùm bọc, che chở, thương yêu nhau... sẽ cho ta thêm sức mạnh để vượt qua khó khăn, sống nhân đạo hơn, xã hội ngày một văn minh, tốt đẹp hơn.
- Nhân ái, yêu thương đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Thực tế đã cho thấy, nhờ có tinh thần lá lành đùm lá rách đã giúp con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách; giúp dân tộc ta đánh thắng mọi thù trong giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập (dẫn chứng)

* Cần làm gì để thực hiện lời dạy của câu tục ngữ?

- Lòng nhân ái phải xuất phát từ tình cảm chân thành, thấu hiểu, cảm thông giữa người với người chứ không phải là lối ban ơn trịch thượng.
- Tinh thần tương thân tương ái phải được thể hiện ở những việc làm cụ thể: săn sóc người già yếu, bệnh tật, an ủi người đau thương, giúp đỡ trẻ mồ côi, chi viện cho đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh... (liên hệ những việc làm cụ thể của HS: phong trào góp quần áo, sách vở ủng hộ nhân dân bị thiên tai: mua tăm ủng hộ người mù.....)

* Mở rộng vấn đề:

- Phê phán, nhắc nhở những người ích kỉ, thờ ơ, vô cảm với nỗi đau của người khác

c) Kết bài:

- Khẳng định quan niệm sống đúng đắn của câu tục ngữ, mỗi người cần phải học tập và phát huy.
- Liên hệ bản thân: Cần có lòng nhân ái, ý thức đoàn kết, tương thân, tương trợ...

Câu 3:

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm.

- Trích dẫn thơ.

b. Thân bài:

* Khổ 1:

- "Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc":

+ Bức tranh xuân xứ Huế đã bắt đầu được hoà phối bởi những gam màu rất đặc trưng (xanh – tím).

+ Phép đảo trật tự giữa hai câu thơ làm cho tứ thơ động hẳn lên trong sự sinh thành, nảy nở, khởi sắc của sự sống.

+ Một bông hoa tím biếc khiêm nhường dung dị mọc giữa dòng sông xanh dịu dàng, thơ mộng. Trời xanh, nước xanh, in đậm sắc màu cây cỏ thành dòng sông xanh, vừa làm nổi bật màu tím của hoa, lại vừa tạo nên sự hài hoà sắc màu thanh khiết giữa một vũ trụ trong trẻo của đất trời xứ Huế.

→ Chỉ vài nét phác hoạ, tác giả đã tái hiện trước mắt ta một bức tranh xuân tươi tắn, thoáng đặng và thoang thoang hương vị của đất cố đô.

- "Ơi con chim chiền chiện / Hót chi mà vang trời":

+ Trong cái rạo rức của đất trời tác giả còn nghe được khúc ca xuân vang vọng trong tiếng hót của chim chiền chiện. Tiếng hót ngân vang rót sự sống vào bức tranh xuân tươi vui sống động.

+ Nhà thơ như đang trò chuyện với mùa xuân, tha thiết, dăm thắm ời...hót chi mà...

+ Câu thơ tràn đầy cảm xúc bởi tình yêu quê hương và thiên nhiên đất trời voà xuân.

- "Tùng giọt long lanh rơi / Tôi đưa tay tôi hứng":

+ Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, ngôn ngữ giàu tính tạo hình, cảm nhận tinh tế, nhạy cảm.

+ Nhà thơ như muốn thu cả mùa xuân vào lòng mình từ tiếng chim trong vắt và long lanh như viên ngọc mùa xuân ban tặng cho đất nước, cuộc sống, con người.

+ Nhà thơ đang trân trọng nâng niu từng nguồn sống bé nhỏ bằng một chỉ đầy khát khao "Tôi đưa tay tôi hứng". Thanh Hải khát khao ôm lấy sự sống vào mình.

+ Từng giọt long lanh cứ thấm dần vào đôi bàn tay, rồi khẽ chạm vào tâm hồn đang say sưa, ngây ngất của tác giả trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân quê hương.

* Khổ 2:

- Trong tình cảm chân thành về quê hương, Thanh Hải chuyển sang mạch xúc cảm về mùa xuân đất nước với cặp hình ảnh sáng tạo "người cầm súng", "người ra đồng", đẹp như hai vế đối mừng xuân để nói đến hai lực lượng chủ yếu của cách mạng, biểu trưng cho hai nhiệm vụ của đất nước: chiến đấu và lao động, bảo vệ và xây dựng đất nước.

- Điệp ngữ "lộc": Thiên nhiên của mùa xuân vẫn tươi tắn qua hình ảnh "lộc" non đang có mặt khắp nơi.

- Ý tưởng thơ không mới nhưng hình ảnh thơ lại rất sáng tạo:

+ "Lộc" không nằm trên những cành non

+ "Lộc" gắn với người cầm súng ra trận, "lộc" gắn với người nông dân ra đồng.

+ "Lộc" được dùng với hai lớp nghĩa: nhành non và nghĩa ẩn dụ là sức sống, thế vươn lên, sức phát triển.....

→ Phải chăng hình ảnh mùa xuân của đất trời đọng lại trong hình ảnh lộc non, đã theo người cầm súng và người ra đồng. Chính họ là những con người đã và đang đi gieo lộc cho đất nước, đem xuân về trên mọi miền Tổ quốc thân yêu. Họ là người làm ra mùa xuân và bảo vệ mùa xuân cho đất nước.

- "Tất cả như hồi hả / Tất cả như xôn xao":

+ Điệp cấu trúc + hai từ láy

+ Làm tăng nhịp điệu mùa xuân, nhịp điệu sống của đất nước trong cảm nhận của nhà thơ. Xuân tràn trề, xuân rạo rực, rộn lên không khí khẩn trương hồ hởi náo nức bắt tay vào cuộc sống mạnh mẽ. Cả đất nước đang rộn ràng đi lên giữa mùa xuân tươi đẹp.

* Khổ 3: Từ những con người cụ thể, nhà thơ nghĩ về mùa xuân đất nước trong cảm nhận khái quát chan chứa cảm xúc tự hào.

- Bốn nghìn năm lịch sử hào hùng của dân tộc mà chất chồng bao vất vả, gian lao của cha ông trở về trên từng câu chữ của Thanh Hải.

- Để rồi, trong gian lao, đất nước ấy, dân tộc ấy vẫn vững vàng, kiêu hãnh sánh ngang cùng nhân loại trong nguồn sáng không bao giờ tắt của một vì sao.

- Đất nước như vì sao / so sánh: Chỉ là một vì sao khiêm nhường như một vì sao xa nhưng lại chất chứa tự hào: vì sao ấy vẫn mãi tỏa sáng, sức sống Việt Nam vẫn mãi trường tồn, bất diệt. Tương lai Tổ quốc vẫn mãi sáng trên bầu trời nhân loại.

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung nghệ thuật.

- Liên hệ bản thân.

Đề thi giữa học kì 2 môn Văn lớp 9 2022 - Đề số 2

Phần I: Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1: Những từ ngữ được gạch chân trong các câu văn sau (Trích từ truyện ngắn “Làng” – Kim Lân, *Ngữ văn 9*) thuộc thành phần gì?

a, Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều.

b, Này, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rát thế không?

c, Ồ, sao mà độ ấy vui thế.

d, Ông cứ vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.

Câu 2:

a, Nêu khái niệm hàm ý.

b, Tìm câu chứa hàm ý trong đoạn trích sau và cho biết nội dung của hàm ý đó.

Mẹ nó nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trống:

- Vô ăn cơm!

Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:

- Com chín rồi!

Anh cũng không quay lại.

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

"Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành và sáng tạo còn bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề".

a, Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? của ai?

b, Nêu hoàn cảnh sáng tác của văn bản đó?

c, Từ nhận định trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 15 – 20 câu trình bày suy nghĩ của em về tình trạng **học chay, học vẹt** của học sinh hiện nay. (Bài làm có đánh số thứ tự câu)

Phần III: Tập làm văn (5,0 điểm)

Phân tích nhân vật bé Thu trong đoạn trích truyện "Chiếc lược ngà" (SGK Ngữ văn 9- Tập 1) của Nguyễn Quang Sáng.

Đáp án đề thi Ngữ văn lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 (Đề số 2)

Phần I: Tiếng Việt

Câu 1: HS xác định được:

a, Có lẽ: Thành phần biệt lập tình thái

b, Này: Thành phần biệt lập gọi đáp

c, Ô: Thành phần biệt lập cảm thán

d, Điều này: Thành phần khởi ngữ

Câu 2:

- Khái niệm: Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

- HS xác định được:

+ Câu có chứa hàm ý: Cơm chín rồi!

+ Nội dung hàm ý: Ông vô ăn cơm đi!

Phần II: Đọc – Hiểu văn bản

a. HS nêu được

- Tên văn bản: " Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới"

- Tên tác giả: Vũ Khoan

b. Nêu hoàn cảnh sáng tác:

- Bài viết đăng trên tạp chí "Tia sáng" năm 2001 - được in vào tập "Một góc nhìn của trí thức"

- Bài viết ra đời trong thời điểm những năm đầu thế kỉ XXI - thời điểm quan trọng trên con đường phát triển và hội nhập thế giới.

c. Viết đoạn văn

- Dẫn dắt nêu vấn đề nghị luận

- Giải thích:

+ Học chay là lối học thiên về sách vở, xa rời thực tế, không thực hành chỉ là lối học xuông về lí thuyết...

+ Học vẹt là lối học thuộc lòng câu chữ, học mà không hiểu bản chất của vấn đề chỉ như một con vẹt nói theo...

- Biểu hiện: một bộ phận sinh viên chỉ học lí thuyết, không thực hành ra thực tế không đáp ứng được nhu cầu công việc; Trong một số nhà trường thiếu thiết bị, GV không sử dụng thiết bị thường xuyên...; 1 số HS không tìm hiểu cặn kẽ kiến thức chỉ học thuộc lòng ...

- Học chay, học vẹt gây hậu quả nghiêm trọng:

- + Tư duy, năng lực suy nghĩ không phát triển
- + Không hiểu sâu, nắm chắc vấn đề
- + Thụ động trong tiếp thu tri thức
- + Khả năng ứng dụng, thực hành kém
- + Từ đó nảy sinh các vấn đề tiêu cực như quay cóp, gian lận khi thi cử...
- HS học chay học vẹt do nhiều nguyên nhân:
 - + Do chương trình học nặng về lí thuyết khô khan, cứng nhắc nên một bộ phận HS chán học, học chống đối...
 - + Một số phụ huynh tạo áp lực cho con cái mà chưa có định hướng cụ thể
 - + HS chưa có ý thức, chưa có phương pháp học đúng đắn, chưa có động cơ học tập rõ ràng, trong khi game, Facebook ...chiếm khoảng thời gian lớn của họ...
- Giải pháp khắc phục hiện tượng trên:
 - + Gia đình, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ để bài trừ kiểu học tiêu cực này. Phụ huynh cần có những định hướng cụ thể trong việc học của con cái
 - + Nhà trường - người thầy cần có những phương pháp giảm áp lực cho HS trong từng bộ môn, tăng cường thực hành ...
 - + HS tự giác học tập, xác định động cơ, phương pháp học rõ ràng...
- Khái quát, khẳng định vấn đề. Mở đoạn, kết đoạn làm tốt

Lưu ý: Trên đây chỉ là một hướng triển khai, nếu HS có những trình bày khác, hợp lí vẫn chấp nhận.

Phần III: Tập làm văn

1. Mở bài

- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm:...
- Khái quát đặc điểm nhân vật: Tính cách bướng bỉnh ương ngạnh nhưng có tình yêu thương cha sâu sắc.

2. Thân bài

* **Luận điểm 1:** Giới thiệu chung về nhân vật bé Thu: từ nhỏ bé Thu đã phải sống xa ba, tám năm sau ba của bé Thu mới trở về thăm con lại mang vết sẹo dài trên mặt nên bé không nhận ra ba. Bé từ chối mọi sự quan tâm chăm sóc của ông. Đến khi được bà ngoại giải thích bé đã nhận ra ba thì cũng là lúc ông Sáu phải quay trở lại chiến trường.

* **Luận điểm 2:** Phân tích đặc điểm của nhân vật bé Thu: Có tính cách cứng cỏi, ngang ngạnh nhưng có tình yêu thương ba sâu sắc.

- Hình ảnh bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là ba.

+ Gặp cha sau 8 năm xa cách Thu hốt hoảng, giật mình, kêu bỏ chạy

+ Những ngày sau đó vẫn không nhận ba, bướng bỉnh lạnh lùng không chịu gọi ông Sáu là ba, nói năng cộc lốc, trống không, không nhờ chất nước cơm

+ Đến bữa cơm khi ông Sáu gắp trứng cá cho nó, nó hất ra khỏi bát cơm, cơm bắn tung tóe. Bị ông Sáu đánh nó không khóc, bỏ sang bà ngoại

→ Nhận xét đánh giá: Phản ứng tâm lí của Thu là hoàn toàn tự nhiên không đáng trách vì em còn quá nhỏ không hiểu được tình cảnh của chiến tranh. Thu vẫn là đứa trẻ hồn nhiên, ngây thơ đáng quý, nhưng có tình yêu thương ba sâu nặng. Nó chỉ yêu thương ba khi tin chắc đó chính là ba của mình....

- Hình ảnh bé Thu sau khi nhận ra ông Sáu là ba.

+ Ở bên ngoại, nghe ngoại giảng giải Thu nằm im, thờ dãi, lẩn lội. Nó ân hận hối tiếc.

+ Sáng hôm sau nó theo ngoại về thật sớm, vẻ mặt khác thường

+ Khi ông Sáu chào từ biệt con thì tình cha con bùng cháy trong bé Thu:

. Kêu thét gọi ba..

. Ôm chặt ba, hôn ba cùng khắp....

. Không cho ba đi, đòi ba mua cho cây lược..

→ Nhận xét đánh giá: Đó chính là biểu hiện của tình yêu thương cha sâu nặng, nồng nàn đang trào dâng trong tâm hồn bé Thu. Hình như nó nhận ra sự lỗi lầm

nên rất ân hận xót xa. Nó đang muốn bù đắp những hụt hẫng đã qua cho ông Sáu bằng hành động và tình yêu thương của mình. Tình cảm ấy dồn nén nay lại bùng lên ào ạt, hối hả, mãnh liệt, cảm động. ..

* Luận điểm 3: Nhận xét đánh giá.

- Với cách lựa chọn ngôi kể phù hợp, xây dựng tình huống chuyện bất ngờ hợp lý, hình như nhà văn đã hóa thân vào nhân vật để chứng kiến cảnh ngộ không cảm được nước mắt, gieo vào lòng người đọc tình cha con bất tử trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

- Tác giả am hiểu tâm lí trẻ em nên đã diễn tả một cách sâu nặng tâm hồn, tình cảm của bé Thu một cách sâu sắc, gây ấn tượng trong lòng người đọc về một cô bé hồn nhiên ngây thơ nhưng có tình yêu thương cha sâu sắc và cảm động, cứng cỏi trong cá tính nhưng lại rất rõ ràng, dứt khoát trong tình cảm

- Hình ảnh bé Thu hiện lên thật ấn tượng, tiêu biểu cho thiếu nhi Việt Nam trong những năm chống Mĩ với tâm hồn trong trẻo, hồn nhiên, yêu thương, tự hào về thể hệ cha anh. Nhân vật trong tác phẩm đã tỏa sáng giá trị nhân văn cao đẹp.

3. Kết bài

- Khẳng định lại thành công của tác phẩm trong việc xây dựng hình ảnh bé Thu.

- Tình cảm của Thu đối với ba làm người đọc vô cùng xúc động.